

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương.

Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hồng D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Hồng D, sinh năm 1985, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Số nhà 222, tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 15A, tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Cán bộ điện lực huyện Điện Biên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị Thúy V, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (Đã ly hôn năm 2021) và có 02 người con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2023, Bùi Thị Bích N thuê nhà ba tầng tại số nhà 337, tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên của bà Nguyễn Thị H để mở Spa làm đẹp. Chiều ngày 11/5/2023, N nói chuyện qua điện thoại với Đỗ Mạnh T, rủ T lên thành phố Đ chơi và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 13/5/2023, T mang ma túy lên thành phố Đ. Khi đến Điện Biên, T được Trần Thị D1 là nhân viên của N đón về quán Spa của N. Đến nơi, T lấy lọ đựng 20 viên

Methamphetamine bỏ ra ngoài rồi lên phòng ngủ của N ở tầng ba thấy N và D1 đang ngủ thì lấy gói Ketamine, gói MDMA cất vào trong ngăn thứ 2 từ dưới lên của giá để đồ giáp cửa ra ban công. Khi xuống tầng một, T vào trong nhà vệ sinh sử dụng hết 05 viên Methamphetamine bằng cách đốt hút rồi cầm lọ chứa 15 viên còn lại lên cất vào túi xách màu đen để ở phòng phơi đồ tầng hai, mục đích để bản thân T sử dụng. Sau khi ra đi ăn sáng về, khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T, N, D1 và Nguyễn Hồng D (là bạn trai N) quay về quán Spa. N, D và D1 vào phòng ngủ tầng ba, T đi giặt quần áo. N nhắn tin cho T qua ứng dụng Messenger rủ lên sử dụng ma túy. T đi lên phòng ngủ của N, đã bật sẵn đèn nháy. N và D bảo T mang ma túy ra để sử dụng. T lấy gói chứa 03 viên MDMA rồi đưa cho D. D sau khi nhận 03 viên MDMA từ T thì lấy 02 viên MDMA cho vào một chiếc cốc bằng sứ màu xanh, N lấy nước lọc đổ vào chiếc cốc, D cầm cốc lắc hoà tan ma túy. 01 viên MDMA còn lại D đặt trên túi nilon màu trắng ban đầu ở ngăn thứ hai của giá để đồ. Sau đó, D cầm cốc nước ma túy đưa cho D1 nhưng D1 không uống, D tự uống một phần rồi đưa cho N uống hết, D đặt cốc lên kệ đầu giường. T lấy một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có sẵn trong giá để đồ và vỏ đầu lọc thuốc lá quần lại thành một ống hút để sử dụng Ketamine. T lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng đổ một phần Ketamine lên trên mặt đĩa, phần Ketamine còn lại T cất vào chỗ cũ ở giá để đồ, lúc này N, D, D1 đều không biết. T được N đưa cho 01 chiếc thẻ màu đen và D đưa 01 chiếc bật lửa màu xanh. T dùng bật lửa nung nóng chiếc đĩa sứ màu trắng và dùng chiếc thẻ màu đen miết số Ketamine trên đĩa và kẻ lượng Ketamine có trên đĩa làm 06 đường thẳng, để đĩa sứ chứa Ketamine, ống hút và chiếc thẻ màu đen lên mặt đệm trên giường. T bảo D1 mời mọi người, D dùng ống hút qua mũi 02 đường Ketamine. D1 lấy chiếc điện thoại của T bật đèn flash soi, cầm đĩa đưa cho N để N dùng ống hút qua mũi 02 đường Ketamine. T mở điện thoại, kết nối với loa có trong phòng để phát nhạc. D1 tự cầm đĩa dùng ống hút qua mũi 01 đường Ketamine, D1 để chiếc đĩa sứ còn một đường Ketamine trên nền phòng. Lúc này cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo và thu giữ vật chứng gồm: Trên đĩa sứ màu trắng: 0,36 gam Ketamine; thu tại giá để đồ: 01 viên MDMD có khối lượng 0,44 gam và 3,15 gam Ketamine đựng trong 01 túi nilon có mép dính, ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật khác.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số: 778/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu các tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ ký hiệu M1 có khối lượng 0,36 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.
- Mẫu các tinh thể màu trắng thu giữ trên giá để đồ ký hiệu M2 có khối lượng 3,51 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.
- Mẫu viên nén màu cam, hình tam giác thu giữ trên giá để đồ ký hiệu M3 có khối lượng 0,44 gam, là chất ma túy, loại MDMA.

- Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Bích N ký hiệu M4 có khối lượng 1,35 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamin.

- Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,29 gam; M2: 3,05 gam; M3: 0,34 gam; M4: 1,2 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/5/2023).

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người tham gia tố tụng.

Sau khi tuyên án, ngày 28/5/2024 bị cáo Nguyễn Hồng D có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do trong quá trình công tác bị cáo đã được UBND huyện Đ, Công an tỉnh Điện Biên và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tặng nhiều Giấy khen; Gia đình bị cáo có ông bà nội, ngoại là người công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo Nguyễn Hồng D giữ nguyên kháng cáo và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên duy trì quyền công tố xét thấy: Bị cáo Nguyễn Hồng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình công tác, bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen vì đã có thành tích thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác bảo đảm ANTT giữa Công an tỉnh Điện Biên với các đơn vị: Công ty Điện lực tỉnh Điện Biên, Công ty lưới điện cao thế miền Bắc, Công ty Truyền tải Điện 1, Sở Công thương tỉnh Điện Biên; Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông do có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2015; Giấy khen của Công ty Điện lực Điện Biên do đạt giải Ba Hội thi cán bộ an toàn giỏi năm 2017; Giấy khen của Tổng công ty Điện lực miền Bắc tặng giai đoạn 2012 – 2014, năm 2014, 2015 và tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng D để áp dụng mức án phù hợp đối với bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên bản án sơ thẩm số

111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về tội danh và hình phạt.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 28/5/2024 bị cáo đã làm đơn kháng cáo đề nghị xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện: Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/5/2023 tại tầng 3, số nhà 337, tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an thành phố Đ đã bắt quả tang Nguyễn Hồng D cùng với các bị cáo Bùi Thị Bích N, Đỗ Mạnh T, Trần Thị D1 có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy, địa điểm, dụng cụ, phương tiện và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể nhiều người cùng một thời điểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 07 (bảy) năm tù về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo vẫn còn cao.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ do vợ chồng bị cáo đã ly hôn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố mẹ để được tặng Bằng khen, Huy chương; ngoài ra ông bà nội, ngoại còn được tặng thưởng Huân, huy chương của Nhà nước, đều là Đảng viên, lão thành cách mạng có nhiều đóng

góp trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình công tác, bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen vì đã có thành tích thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác bảo đảm ANTT giữa Công an tỉnh Điện Biên với các đơn vị: Công ty Điện lực tỉnh Điện Biên, Công ty lưới điện cao thế miền Bắc, Công ty Truyền tải Điện 1, Sở Công thương tỉnh Điện Biên; Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện Đ do có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2015; Giấy khen của Công ty Điện lực Điện Biên do đạt giải Ba Hội thi cán bộ an toàn giỏi năm 2017; Giấy khen của Tổng công ty Điện lực miền Bắc tặng giai đoạn 2012 – 2014, năm 2014, 2015 và tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2015, xét thấy bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác; do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng, tính nhân đạo, tính nhân văn trong pháp luật hình sự.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, theo hướng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D được chấp nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/5/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2024).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- TAND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Công an TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Nguyễn Hồng D;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

